

Đề kiểm tra giữa học kì 1 lớp 8 môn Địa lí

Ma trận đề thi Địa 8 giữa học kì 1

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
					Vận dụng		Vận dụng cao		
	TN	TL	TN	TL	T N	TL	TN	TL	
1. Vị trí địa lí, các đặc điểm tự nhiên châu Á	C1. Biết chiều dài lãnh thổ châu Á. C2. Biết diện tích đất liền châu Á. C3. Biết đỉnh núi cao nhất châu Á. C4. Biết sơn nguyên cao nhất châu Á. C10. Biết khu vực phân bố rừng nhiệt đới ẩm gió mùa ở châu Á.		C5. Hiểu đặc trưng gió mùa châu Á.	C11. Trình bày đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á.				C12. Vận dụng kiến thức đã học hãy liên hệ thực tiễn khí hậu ở nước ta.	
Số câu	5		1	1				1	8
Số điểm	2,5		0,5	2,0				1,0	6,0
Tỉ lệ %	25%		5%	20%				10%	60%
2. Dân cư - Xã hội châu Á	C7. Biết chủng tộc chính châu Á.		C9. Hiểu nguyên nhân mật độ dân số ở phía Bắc châu Á thấp.			C13. Nhận xét bảng số liệu về thu nhập của hai quốc gia ở châu Á.			
Số câu	1		1			1			3
Số điểm	0,5		0,5			2,0			3,0
Tỉ lệ %	5%		5%			20%			30%

3. Dân cư - Kinh tế châu Á	C6. Biết quốc gia thu nhập cao ở châu Á. C8. Biết quốc gia đang phát triển dựa vào sản xuất nông nghiệp ở châu Á.								
Số câu	2								2
Số điểm	1,0								1,0
Tỉ lệ %	10%								10%
Tổng số câu	8	3		1	1	13			
Tổng điểm	4,0	3,0		2,0	1,0	10			
Tổng tỉ lệ	40%	30%		20%	10%	100%			

Đề kiểm tra giữa kì 1 Địa lí 8

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5,0 điểm)

* Khoanh tròn chữ cái đầu câu mà em cho đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Châu Á kéo dài từ vùng cực Bắc đến

- A. vùng xích đạo.
- B. chí tuyến Bắc.
- C. chí tuyến Nam.
- D. vòng cực Bắc.

Câu 2. Châu Á có diện tích đất liền khoảng

- A. 41,5 triệu km².
- B. 42,5 triệu km².
- C. 43,5 triệu km².
- D. 44,4 triệu km².

Câu 3. Đỉnh núi Everest (8848m) ở châu Á cao nhất thế giới nằm trên dãy núi nào sau đây?

- A. Dãy U-ran.
- B. Dãy Đại Hùng An.
- C. Dãy Hi-ma-lay-a.
- D. Dãy Côn Luân.

Câu 4. Sơn nguyên nào có độ cao nhất ở châu Á?

- A. Đê-can.
- B. Trung Xi-bia.
- C. Tây Tạng.
- D. A-rap.

Câu 5. Gió mùa mùa hạ châu Á có đặc trưng nào dưới đây?

- A. Lạnh khô, ít mưa.
- B. Nóng ẩm, mưa nhiều.
- C. Lạnh ẩm, mưa nhiều.
- D. Nóng, khô hạn.

Câu 6. Các nước có thu nhập cao ở châu Á là

- A. Cô oét, Nhật Bản.
- B. Trung Quốc, Nhật Bản.
- C. Nhật Bản, Hàn Quốc.
- D. Nhật Bản, Malaixia.

Câu 7. Dân cư châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc

- A. Ô-rô-pê-ô-it.
- B. Nê-grô-it.
- C. Môn-gô-lô-it.
- D. Ô-xtra-lô-it.

Câu 8. Quốc gia nào đang phát triển nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp?

- A. Trung Quốc.
- B. Hàn Quốc.
- C. Nhật Bản.
- D. Lào.

Câu 9. Khu vực phía Bắc của châu Á có mật độ dân số dưới 1 người/km² là do

- A. khí hậu vùng cực giá lạnh, động thực vật nghèo nàn.
- B. khí hậu lục địa khô hạn, hoang mạc chiếm diện tích lớn.
- C. nằm trong miền khí hậu cận nhiệt gió mùa, lượng mưa tương đối nhiều.
- D. khí hậu cận nhiệt lục địa khô hạn, núi và sơn nguyên cao hiểm trở.

Câu 10. Rừng nhiệt đới ẩm của châu Á phân bố ở các khu vực nào?

- A. Tây Nam Á, Nam Á.
- B. Bắc Á, Đông Á.
- C. Đông Nam Á, Nam Á.
- D. Tây Nam Á, Trung Á.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 11. Trình bày đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á. (2,0 điểm)

Câu 12. Hãy liên hệ và nhận xét đặc điểm khí hậu ở Việt Nam. (1,0 điểm)

Câu 13. Hãy nhận xét sự khác nhau về thu nhập bình quân/người (USD) và cơ cấu thu nhập GDP (%) của hai quốc gia Nhật Bản và Lào qua bảng số liệu sau. (2,0 điểm)

Quốc gia	Cơ cấu GDP(%)		GDP/người (USD)
	Nông nghiệp	Dịch vụ	
Nhật Bản	1,5	66,4	33 400
Lào	53	24,3	317

Đáp án đề thi giữa kì 1 Địa lí 8

PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5,0 điểm; Mỗi đáp án đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	C	A	B	A	C	D	B	C

PHẦN TỰ LUẬN:(5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
11	- Đặc điểm địa hình châu Á:	
	+ Có nhiều dãy núi chạy theo hai hướng chính Đông - Tây và Bắc - Nam).	0,5
	+ Sơn nguyên cao, đồ sộ, tập trung ở trung tâm và nhiều đồng bằng rộng.	0,5
	Địa hình chia cắt phức tạp.	1,0
	- Đặc điểm khoáng sản châu Á:	
12	+ Khoáng sản phong phú và có trữ lượng lớn. Tiêu biểu là: dầu mỏ, khí đốt, than, kim loại màu.	
	- Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.	0,25
	- Đặc điểm của kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta thể hiện:	0,25
	+ Nóng quanh năm.	0,25
	+ Phân hoá theo mùa: Mùa hạ - nóng, ẩm, mưa nhiều. Mùa đông - khô, lạnh, ít mưa.	0,25
	+ Độ ẩm cao.	

13	- Nhật Bản: + Thu nhập bình quân đầu người cao + Ngành nông nghiệp có tỉ trọng nhỏ (1,5%), ngành dịch vụ có tỉ trọng cao (66,4%). - Lào: + Thu nhập bình quân đầu người thấp. + Ngành nông nghiệp có tỉ trọng cao (53%), ngành dịch vụ có tỉ trọng nhỏ (24,3%).	0,5 0,5 0,5 0,5
----	--	---